

ẢNH HƯỞNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID – 19 ĐẾN VIỆC LÀM VÀ THU NHẬP CỦA LAO ĐỘNG DI CƯ TRỞ VỀ TẠI VÙNG VEN BIỂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Trần Thị Ánh Nguyệt *, Lê Thị Hoa Sen, Hoàng Dũng Hà,
Nguyễn Trần Tiểu Phụng

Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

*Tác giả liên hệ: tranthianhnguyet@huaf.edu.vn

Nhận bài: 09/07/2022 Hoàn thành phản biện: 23/09/2022 Chấp nhận bài: 23/09/2022

TÓM TẮT

Hiện nay, đại dịch COVID-19 gần như đã được kiểm soát tại Việt Nam, song những hậu quả của đại dịch để lại cho đời sống, kinh tế và văn hóa của các cộng đồng trong xã hội không hề nhỏ. Trong đó, lao động di cư quay trở về địa phương trong thời gian dịch xảy ra được xem là một trong những nhóm đối tượng bị tổn thương nhất do tác động của đại dịch COVID-19. Nghiên cứu này tập trung đánh giá ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 đến việc làm và thu nhập của lao động di cư thông qua khảo sát 298 hộ có lao động di cư phải quay trở về địa phương trên địa bàn 6 xã ven biển tỉnh Thừa Thiên Huế. Kết quả nghiên cứu cho thấy số người lao động di cư quay trở về tỉnh Thừa Thiên Huế rất lớn với 25.160 ngàn người, trong đó số lao động về các xã ven biển chiếm trên 35%. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy có đến 26,5% người lao động trở về bị mất việc làm và 33,3% bị giảm thu nhập từ 50-75%. Thất nghiệp, mất thu nhập và thiếu thông tin về khả năng kiểm soát dịch bệnh đã tạo cho họ tâm lý lo lắng và bế tắc. Nghiên cứu này gợi ý các giải pháp đối với các bên liên quan và người lao động di cư nhằm thiết lập cuộc sống an toàn, ổn định, giảm thiểu tổn thương sinh kế cho lao động di cư trước tác động của đại dịch cũng như các cú sốc về kinh tế và xã hội.

Từ khóa: Lao động di cư, Khu vực ven biển, Đại dịch COVID-19, Thu nhập, Việc làm

RESEARCH IMPACTS OF THE COVID-19 PANDEMIC ON EMPLOYMENT AND INCOME OF MIGRANT LABOR IN THE SEASIDE AREA OF THUA THIEN HUE PROVINCE

Tran Thi Anh Nguyet*, Le Thi Hoa Sen, Hoang Dung Ha,
Nguyen Tran Tieu Phung

University of Agriculture and Forestry, Hue University

ABSTRACT

Nowadays, the COVID-19 pandemic is almost under control in Vietnam, but the consequences for the community's life, economy, and culture are not minor. Particularly, migrant workers returning to their localities are the most vulnerable group due to the impact of the COVID-19 pandemic. Research focuses on assessing the effects of the COVID-19 pandemic on the employment and income of migrant workers through a survey of 298 households with migrant workers returning to their localities in six seaside communes in Thua Thien Hue province. Research results show that the number of migrant workers returning to Thua Thien Hue province is 25,160. The number of migrant workers returning to seaside communes accounts for over 35%. Research results showed that up to 26,5% of returning migrant workers lost their employment by 33,3% and lost their incomes by 50-75%. Unemployment, loss of income, and lack of information about the ability to manage the epidemic have created anxiety and deadlock for them. Research suggests solutions for governments and migrant workers to have a safe life and minimize livelihood vulnerabilities for migrant workers under the impact of the COVID-19 pandemic.

Keywords: Migrant workers, Seaside area, COVID-19 pandemic, Income, Employment

1. MỞ ĐẦU

Đại dịch COVID-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế của hầu hết các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Đại dịch bùng phát chủ yếu ở khu vực đô thị nơi có mật độ dân số lớn và tập trung các hoạt động thương mại, công nghiệp, dịch vụ. Tuy nhiên, ảnh hưởng của đại dịch đến kinh tế và đời sống không chỉ ở khu vực đô thị mà sâu rộng đến các cộng đồng dân cư nông thôn (Balana và cs., 2020; UNDP, 2021). Để ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh, hầu hết các hoạt động sản xuất, giao thông, thương mại đều bị hạn chế nên đã ảnh hưởng lớn đến chuỗi sản xuất, tiêu thụ và các hoạt động tạo thu nhập liên quan. Xã hội càng phát triển người dân nông thôn càng tham gia nhiều và đóng vai trò quan trọng trong chuỗi sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Do đó đại dịch được đánh giá là có tác động rất lớn và lâu dài đến thu nhập và đời sống của người dân nông thôn (CGAP, 2020). Với điều kiện đất đai hạn hẹp, khí hậu thời tiết khắc nghiệt và cuộc sống mưu sinh gặp nhiều rủi ro, di cư lao động là chiến lược sinh kế phổ biến của người dân miền Trung Việt Nam (Son, 2020). Thừa Thiên Huế là một trong những tỉnh thành trong cả nước có số lao động nông thôn di cư rất cao. Qua các đợt bùng phát của dịch COVID-19, người lao động di cư liên tục quay trở về địa phương. Đến cuối tháng 12/2021, trên địa bàn toàn tỉnh có gần 25.160 lao động di cư trở về ở các huyện trên địa bàn toàn tỉnh, trong đó lao động trở về các xã vùng ven biển chiếm khoảng 35%. Lao động di cư quay trở về địa phương có thể gặp phải các áp lực về sinh kế, đời sống và an sinh xã hội ở địa phương (Nguyễn Hữu Phước, 2022). Nghiên cứu này tiến hành nhằm tìm hiểu những ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 đến thu nhập và việc làm của lao động di cư trở về vùng ven biển tỉnh Thừa Thiên Huế làm cơ sở đề xuất các giải pháp giúp tạo dựng cuộc sống an toàn,

ổn định và giảm thiểu rủi ro cho người lao động di cư và gia đình.

2. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Chọn điểm nghiên cứu

Đề tài chọn vùng ven biển Tỉnh Thừa Thiên Huế làm điểm nghiên cứu với các lý do, gồm: (i) là vùng có tỷ lệ hộ nghèo cao trong cả nước, với 8,36% (Dũng, 2020) và có đến 27 xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025 theo danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021 – 2025 thuộc Quyết định 353/QĐ-TTg do Thủ tướng phê duyệt; (ii) là địa bàn có tỉ lệ lao động di cư cao của tỉnh Thừa Thiên Huế, đặc biệt sau sự cố môi trường biển Fomusa năm 2016 (Truyền và cs., 2020); (iii) có tỉ lệ lao động di cư quay về do dịch COVID-19 rất cao, chiếm 35% tổng lao động quay về trên toàn tỉnh (Thống kê sở Lao động thương binh và xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế, 2021). Dựa trên những tiêu chí lựa chọn điểm nghiên cứu và kết quả phỏng vấn sâu cán bộ Sở Lao động thương binh và xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế, đề tài thực hiện nghiên cứu ở 6 xã, gồm: Vinh Thanh, Vinh Hiền, Quảng An, Quảng Công, Quảng Ngạn, và Hải Dương làm điểm nghiên cứu.

2.2. Phương pháp thu thập thông tin

Thông tin thứ cấp được thu thập trong thời gian từ 2/2019 đến 12/2021, thông qua các báo cáo liên quan đến tình trạng di cư lao động, tác động của đại dịch COVID-19 đến thu nhập và việc làm; dữ liệu liên quan lao động di cư trở về tại địa phương từ Cục Thống kê kinh tế - xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế; các bài báo khoa học về tác động của đại dịch COVID-19 được xuất bản trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế.

Thông tin sơ cấp được thu thập qua phỏng vấn 298 lao động di cư (trên 18 tuổi) trở về các xã nghiên cứu trong thời gian dịch cao điểm bằng bảng hỏi bán cấu trúc ở 6 xã

đã chọn và tiến hành phỏng vấn 50 người lao động di cư trở về ở mỗi xã. Mẫu khảo sát được chọn theo phương pháp ngẫu nhiên hệ thống dựa trên danh sách lao động di cư trở về các xã ven biển trong thời gian từ tháng 5/2021 đến tháng 12/2021 do Sở thông tin và Truyền thông tỉnh Thừa Thiên Huế cung cấp và sự giúp đỡ khảo sát của Hội Phụ nữ ở địa phương. Tuy nhiên, do tình hình dịch phức tạp nên quá trình khảo sát người lao động di cư gặp nhiều khó khăn. Bảng hỏi khảo sát được xây dựng dựa trên phỏng vấn sâu cán bộ xã và phỏng vấn sâu lao động di cư trở về, trong đó tiến hành phỏng vấn sâu 9 lao động di cư (4 nam và 5 nữ); phỏng vấn 5 cán bộ phụ trách văn hóa thông tin của 6 xã nghiên cứu. Tuy nhiên để tiến hành khảo sát chính thức, nhóm nghiên cứu đã khảo sát thử 10 bảng hỏi tại xã Hải Dương, thành phố Huế và sau đó chỉnh sửa thay đổi để hoàn thiện bảng hỏi.

2.3. Phương phân phân tích thông tin

Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích thống kê mô tả gồm, giá trị trung bình và tỷ lệ % để phân tích các chỉ tiêu về loại hình việc làm, thu nhập, biến động thu nhập do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19. Các ý kiến được thu thập qua phương pháp phỏng vấn sâu được đánh giá bằng phương pháp phân tích nội dung (content analysis method) – tức là các phỏng vấn được mã hóa và phân nhóm thành các chủ đề hoặc các từ khóa, sau đó được sử dụng trích dẫn phù hợp để làm rõ các nội dung phân tích của nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Đặc điểm của người lao động di cư các xã ven biển tỉnh Thừa Thiên Huế

Đặc điểm nhân khẩu của người lao động di cư được mô tả qua 6 tiêu chí, gồm:

tuổi, giới tính, số năm lao động di cư, trình độ văn hóa, trình độ tay nghề và tình trạng hôn nhân (Bảng 1). Kết quả khảo sát cho thấy độ tuổi trung bình của người lao động di cư là 34,6 tuổi, nằm trong độ tuổi lao động trẻ, mong muốn lập nghiệp nên đi xa để tìm kiếm cơ hội tại thành phố lớn. Tuy vậy độ tuổi khá trẻ nhưng người lao động di cư lại có trình độ văn hóa thấp với 41,6% chỉ tốt nghiệp Trung học cơ sở và có đến 9,4% chưa học hết tiểu học. Hầu hết những người lao động di cư có trình độ tay nghề chưa qua đào tạo với hơn 58% và đại học chỉ có 11,1%. Điều này phù hợp với các nghiên cứu về di cư trước đây đã khẳng định học vấn là một trong những rào cản trong việc lựa chọn nghề nghiệp ở nơi đến, nên người lao động di cư chỉ có thể làm những công việc không cần chuyên môn cao (Wang và Jing, 2018; Panda và Mishra, 2018). Điều đáng quan tâm nữ lao động trở về quê do đại dịch chiếm tỷ lệ cao hơn nam giới với tỷ lệ lần lượt 59,1% và 40,9%. Kết quả phỏng vấn cho thấy nữ giới trở về quê nhiều hơn do phải chịu trách nhiệm chính cho đời sống sinh hoạt hàng ngày cho gia đình, đặc biệt cho con trẻ nhiều hơn nam giới. Bên cạnh đó, một số lao động nữ được phỏng vấn cho rằng do cuộc sống sinh hoạt của phụ nữ và trẻ nhỏ cần nhiều hàng thiết yếu nhưng dường như mọi thứ không tiếp cận được và trở nên đắt đỏ ở nơi di cư đến do các biện pháp hạn chế đi lại. Hơn nữa, phụ nữ thường có tâm lý lo sợ, dễ bị nhiễm bệnh hơn và phải chăm sóc con trẻ nhiều hơn nam giới nên tỷ lệ nữ lao động quay về quê trong đại dịch nhiều hơn. Điều này cũng phù hợp với kết quả các nghiên cứu gần đây về tác động của đại dịch COVID-19 đến đời sống của phụ nữ và trẻ em gái ở nhiều quốc gia trên thế giới (UNWomen, 2020; Amithy và Jigyasa, 2021; Mahlangu và cs., 2022).

Bảng 1. Đặc điểm nhân khẩu học của đối tượng nghiên cứu

Chỉ số	Trung bình (n = 298)	Tỷ lệ %
1. Tuổi của lao động di cư	34,6	
2. Giới tính của lao động di cư		
Nam		40,9
Nữ		59,1
3. Trình độ văn hóa	9,3	
Cấp 1		9,4
Cấp 2		41,6
Cấp 3		49,0
4. Trình độ tay nghề		
Trung cấp nghề		10,7
Khóa đào tạo ngắn hạn		11,1
Cao đẳng nghề		8,75
Đại học		11,1
Chưa qua đào tạo		58,2
5. Số năm di cư lao động	8,7	
6. Tình trạng hôn nhân		
Kết hôn		68,8
Chưa kết hôn		32,2

Trình độ học vấn là một trong những yếu tố quan trọng quyết định loại hình việc làm của người lao động di cư (Sultana và Fatima, 2017; Wang và Jing, 2018). Kết quả khảo sát cho thấy do trình độ học vấn thấp nên việc làm của người lao động di cư chủ yếu nghề tự do chiếm đến 24,3% như bán hàng rong hoa quả, bán nước, thu mua phế liệu, bán đồ gia dụng, giúp việc nhà, thăm mỹ - mát xa. Cũng có đến 34,5% người lao

động làm công nhân tại các nhà máy, xí nghiệp. Điều đáng quan tâm là tỷ lệ người lao động di cư có trình độ cao làm nhân viên tại doanh nghiệp và công ty rất thấp chỉ có 3,0%. Loại hình công việc chủ yếu của người lao động di cư chủ yếu là nghề tự do nên mức thu nhập của người lao động di cư thấp, họ rất dễ gặp phải rủi ro và khó khăn như bị sa thải, không bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp khi đại dịch COVID-19 bùng phát.

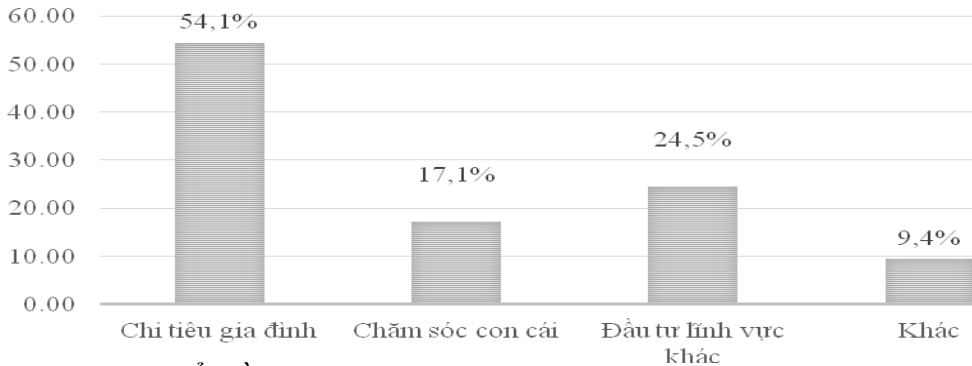
Bảng 2. Các loại hình công việc của lao động di cư theo giới (% người trả lời)

Công việc	Nam n=119	Nữ n=179	Trung bình (%)
1. Công nhân cho các công ty liên doanh	16,2	13,7	14,7
2. Công nhân nhà máy, xí nghiệp (cơ sở sản xuất thuộc công ty, doanh nghiệp)	34,1	34,8	34,5
3. Làm cơ sở nuôi dạy trẻ	0,0	4,5	2,6
4. Làm xây dựng	5,6	0,5	2,6
5. Làm cơ sở mộc	4,8	0,0	2,0
6. Làm tại các nhà hàng	3,2	5,7	4,7
7. Làm việc tại các tiệm mát xa, chăm sóc thẩm mỹ	0,8	8,8	4,8
8. Shipper, grab	4,8	0,5	2,3
9. Nghề tự do	24,3	26,2	25,25
10. Nhân viên cho công ty, doanh nghiệp	4,8	4,2	3,0
11. Khác	1,40	1,1	1,25

3.2. Thu nhập và mức chi tiêu của người lao động di cư

Lao động di cư đi làm ăn xa mục đích chính là có thu nhập ổn định, liên tục để trang trải cho cuộc sống bản thân và gia đình. Kết quả khảo sát mức thu nhập của người lao động di cư cho thấy, mức thu nhập của các lao động trở về có sự biến động đáng kể từ dưới 3 triệu cho đến hơn 15 triệu đồng mỗi tháng (Biểu đồ 1). Mức thu nhập dưới 3 triệu và từ 3-5 triệu chiếm tỷ lệ lần lượt là 13,1% và 18,5%, bởi tính chất công việc đơn giản và dễ dàng tìm kiếm việc của người lao động di cư. Những lao động với mức thu nhập này thường là những lao động làm công việc giản đơn như bán vé số, giúp việc, làm thuê cho các nhà hàng. Mức thu nhập này thường đã được bao cấp ăn uống và lưu trú. Mức thu nhập từ 5-10 triệu

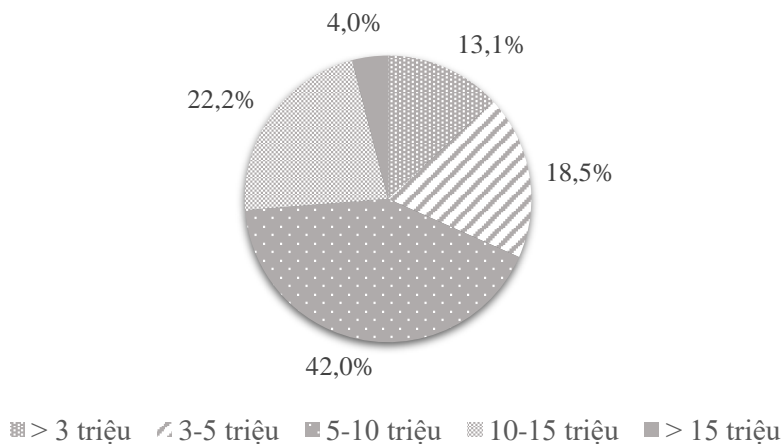
đồng chiếm tỷ lệ lớn với 42% người lao động di cư. Hầu hết thành phần thuộc nhóm này là công nhân tại các công ty và xí nghiệp sản xuất các mặt hàng xuất khẩu như da, dệt may hoặc lắp ráp linh kiện điện tử. Chỉ có 4% người lao động trở về có thu nhập bình quân trên 15 triệu đồng/tháng, là những lao động làm việc tại các công ty tư nhân và doanh nghiệp chế biến hoặc các công ty thiết kế phần mềm. Những loại hình công việc ở các doanh nghiệp đòi hỏi trình độ cao và kỹ năng tay nghề, đặc biệt về công nghệ thông tin. Điều này chứng tỏ người lao động di cư từ vùng nghiên cứu có tay nghề và trình độ chuyên môn cao vẫn còn ít. Do đó, thu nhập của lao động di cư vẫn còn hạn chế.



Biểu đồ 1. Mức thu nhập bình quân của người lao động di cư

Kết quả nghiên cứu cho thấy người lao động di cư có mục đích chi tiêu khác nhau nhưng hầu hết là gửi tiền về quê để gia đình chi tiêu chiếm tỷ lệ khá lớn 54,3%, bởi họ có trách nhiệm trụ cột kinh tế và gia đình vẫn còn phụ thuộc vào tiền gửi hàng tháng (Biểu đồ 2). Đặc biệt, có 17,1% người lao động di cư chấp nhận để con cái ở quê vì không đủ khả năng trang trải khi đem con cái đi làm ăn xa, chính vì vậy hàng tháng họ phải gửi tiền về để chăm sóc con cái. Kết quả nghiên cứu phù hợp với nghiên cứu gần đây về giới và tiền chuyển của người lao động di cư, cho thấy động cơ thúc đẩy người lao động di cư tìm việc làm là có thu nhập

để gửi tiền về quê với 29,3% nữ và 18,5% nam, bởi lẽ họ là trụ cột kinh tế gia đình. Riêng đối với những người lao động di cư đã kết hôn thì gửi tiền về chu cấp cho con cái, hỗ trợ kinh tế gia đình là trách nhiệm lớn và gây ra áp lực căng thẳng (Thu và cs., 2012). Qua đây cho thấy người lao động di cư phải gánh vác trọng trách rất lớn với gia đình, nên khi bị mất việc và không có thu nhập là điều mà lao động di cư lo lắng nhất bởi cuộc sống gia đình ở quê cũng sẽ bị ảnh hưởng. Điều này, thôi thúc người lao động di cư phải tìm nhiều chiến lược thích ứng nhanh nhất để hạn chế những tác động của đại dịch COVID-19.



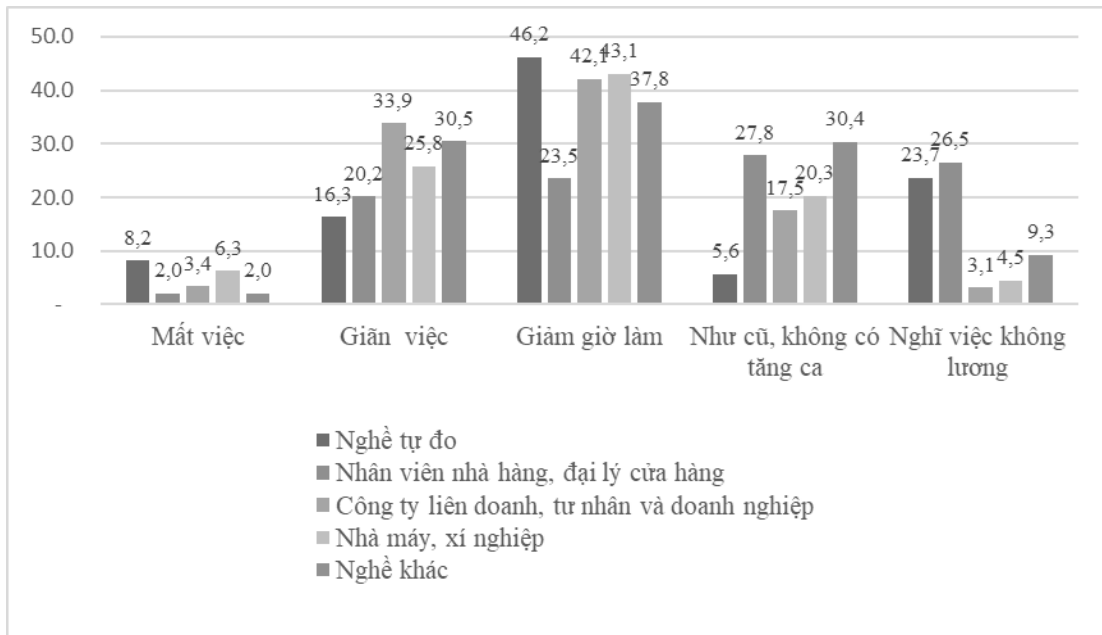
Biểu đồ 2. Mục đích gửi tiền về quê của người lao động di cư

3.3. Ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 đến việc làm – thu nhập của người lao động di cư trở về địa phương

3.3.1. Ảnh hưởng đến việc làm của người lao động di cư

Tác động của đại dịch COVID-19 với người lao động di cư là rất lớn, rõ rệt nhất là việc làm của người lao động di cư. Loại hình công việc của người lao động di cư đa dạng nhưng chủ yếu là ngành nghề tự do 29,8% (Biểu đồ 2). Kết quả khảo sát cho thấy những việc làm đòi hỏi trình độ thấp và nữ giới tham gia là chủ yếu, thì tỷ lệ mất việc, sa thải rất cao với 8,2% làm nghề tự do như buôn bán hàng rong, giúp việc nhà, cơ sở nuôi dạy trẻ, mát xa – thẩm mỹ và có đến 26,5% phải nghỉ việc không lương tại các nhân viên nhà hàng, đại lý kinh doanh. Nhưng ngược lại, với những việc làm đòi hỏi trình độ cao tại các công ty liên doanh, công ty tư nhân thì người lao động di cư chỉ bị nghỉ giãn việc trong tuần là 33,9% và làm việc tại nhà máy và xí nghiệp giảm giờ làm trong ngày 25,8% trước lệnh giãn cách xã hội. Điều này cho thấy, mức độ ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 tới việc làm của người lao động di cư phụ thuộc vào ngành nghề và giới tính của họ. Người lao động có trình độ cao và làm tại công ty, doanh nghiệp, nhà máy bị ảnh hưởng ít hơn so với người lao động di cư làm nghề tự do và trình độ thấp, nguyên nhân là bởi họ có năng lực,

cam kết hợp đồng lao động và bảo hiểm xã hội nên không dễ dàng bị sa thải hay nghỉ việc. Bên cạnh đó, qua những cuộc thảo luận nhóm cho thấy người lao động di cư ít tham gia vào mạng lưới xã hội, tiếp cận tổ chức từ thiện, cứu trợ và giới thiệu việc làm nên nghề nghiệp không đa dạng, điều đáng quan tâm khi dịch bệnh bùng phát người lao động di cư ít nhận được sự hỗ trợ từ các tổ chức và mạng lưới tại nơi làm việc. Anh N.V.T ở xã Hải Dương chia sẻ “*Khi vào sài gòn chủ yếu tôi được người quen giới thiệu hết việc này đến việc khác, nên cũng không biết mạng lưới hay trung tâm giới thiệu việc làm. Vào làm tại cơ sở vận chuyển rau quả, đến khi dịch bùng em không nhận được hỗ trợ gì từ chỗ làm*”. Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu cho thấy phù hợp với nghiên cứu trước đây về đánh giá nhanh tác động của đại dịch COVID-19 tới doanh nghiệp và người lao động trong một số ngành kinh tế cho thấy tỷ lệ rất nhỏ 18,1% người lao động làm việc tại doanh nghiệp, hộ kinh doanh nhỏ, xí nghiệp nhỏ bị mất việc làm và có tới 83% lao động nữ bị giảm lương và mất việc làm với những công việc tự do (ILO, 2020). Chính vì vậy, một trong những chiến lược lâu dài cho người lao động di cư là giúp họ nhận biết vai trò của việc nâng cao tay nghề, tiếp cận mạng lưới giới thiệu việc làm, bảo hiểm xã hội và hợp đồng lao động, nâng cao nhận thức cho lao động di cư nữ.

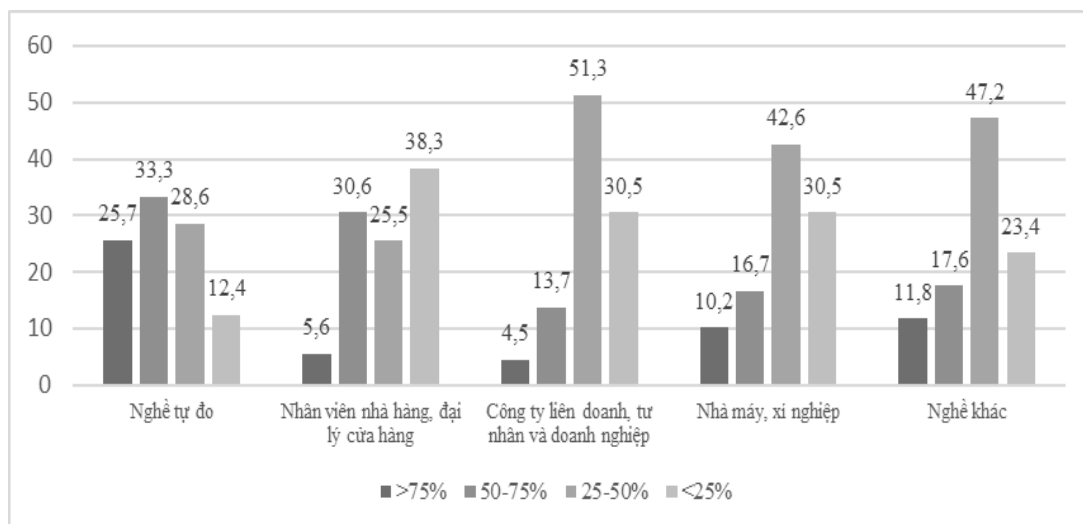


Biểu đồ 3. Ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 đến việc làm của người lao động

3.3.2. Ảnh hưởng đến thu nhập của người lao động di cư

Đại dịch COVID-19 ảnh hưởng trực tiếp đến việc làm của người lao động di cư nên thu nhập chắc chắn cũng bị ảnh hưởng (Biểu đồ 4). Mức thu nhập của người lao động giảm đáng kể, có đến 51,3% người lao động di cư có trình độ cao và làm việc tại các doanh nghiệp, công ty có mức thu nhập giảm từ 25% đến 50% trong giai đoạn dịch bệnh căng thẳng, mặc dù thu nhập có giảm nhưng người lao động di cư vẫn được đi làm, hỗ trợ của bảo hiểm xã hội nên ảnh hưởng vẫn ít so với những nhóm ngành nghề khác. Đặc biệt người lao động di cư làm nghề tự do như bán hàng rong, vé số, phụ việc nhà thì thu nhập giảm từ 50-75% với tỷ lệ rất lớn 33,3%, thu nhập gần như bị giảm hoàn toàn vì bị sa thải và nghỉ việc, không bảo hiểm xã hội và hợp đồng lao động khiến người lao động di cư rơi vào tình trạng căng thẳng và lo lắng, nên làn sóng di cư càng mạnh mẽ. Chị T.T.O ở xã Quảng Công cho biết: “*Khi dịch bệnh bùng phát*

chồng tôi làm thợ hồ bị nghỉ việc, tôi làm công nhân may nên ngày làm ngày nghỉ. Thu nhập không ổn định, cuộc sống khó khăn nên gia đình quyết định quay về quê”. Kết quả nghiên cứu cho thấy sự phù hợp với nghiên cứu gần đây về tác động của đại dịch COVID-19 tới thu nhập và việc làm của lao động di cư phi chính thức Việt Nam đã chỉ ra rằng lao động phi chính thức là lao động dễ bị tổn thương nhất do mất thu nhập, lao động đơn giản, ít đòi hỏi trình độ và kỹ năng. Với 53% người lao động di cư làm nghề bán hàng rong, thu gom ve chai mất thu nhập 75%, 40% mất thu nhập hoàn toàn với lao động công nhân (Lan, 2021). Chính vì vậy yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất đến thu nhập là loại hình công việc của người lao động di cư. Do đó để hạn chế những tổn thương về việc làm và thu nhập cho người lao động di cư trong tương lai cần tập trung nâng cao trình độ và nhận thức về tầm quan trọng của hợp đồng lao động, bảo hiểm xã hội.



Biểu đồ 4. Ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 đến thu nhập của người lao động di cư

4. KẾT LUẬN

Mặc dù bây giờ dịch bệnh gần như được kiểm soát, nhưng khi dịch bệnh qua đi để lại nhiều ảnh hưởng tới người lao động di cư. Nghiên cứu tìm hiểu những ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 đến người lao động di cư đã cho thấy có 26,5% người lao động di cư nghỉ việc không lương, 33,9% người lao động di cư phải nghỉ giãn việc và 25,8% người lao động bị giảm giờ làm. Người lao động di cư rơi vào tình trạng lo lắng và căng thẳng khi mức thu nhập của người lao động di cư giảm với tỷ lệ rất cao đến 33,3% người lao động giảm thu nhập từ 50-75% và 6,4% giảm trên 75% thu nhập. Do đó, nghiên cứu khuyến nghị đến các cơ quan, ban ngành tổ chức liên quan hỗ trợ người lao động di cư nhằm đảm bảo việc làm và thu nhập. Người lao động di cư cần chủ động nâng cao trình độ học vấn và trình độ tay nghề để có cơ hội tìm kiếm việc làm mới và có thu nhập cao hơn sau khi dịch bệnh COVID-19 qua đi. Bên cạnh đó, người lao động di cư cần nâng cao hiểu biết về các hợp đồng lao động, bảo hiểm xã hội để bản thân đảm bảo những quyền lợi tại nơi làm việc, giúp người lao động di cư ổn định cuộc

sống sau những ảnh hưởng của đại dịch COVID-19.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tài liệu tiếng Việt

- Báo điện tử Đảng Cộng Sản Việt Nam. (15/03/2022). Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021 – 2025. Khai thác từ <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/>.
- Nguyễn Văn Dũng. (25/10/2020). *Tỷ lệ hộ nghèo tỉnh Thừa Thiên Huế*. Khai thác từ <https://nhadautu.vn/ty-le-ho-ngheo-o-thua-thien-hue-giam-lien-tuc-qua-cac-nam-d44359.html>
- Trần Thị Hồng Lan. (2021). Ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 đến lao động di cư khu vực phi chính thức ở Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Xã hội*, (11), 279.
- Đông Thanh Mai, Nguyễn Mậu Dũng, Tô Thế Nguyên và Vũ Tiên Vượng. (2021). Tác động của dịch bệnh COVID-19 tới lao động di cư: Nghiên cứu trường hợp tại xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. *Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam*, (19), 1343-1352.
- Tổ chức Lao động quốc tế ILO. (13/10/2020). *Đánh giá nhanh tác động của đại dịch COVID-19 tới doanh nghiệp và người lao động trong một số ngành nghề chính: Ứng phó, điều chỉnh và khả năng phục hồi*. Khai thác từ

- https://www.ilo.org/hanoi/Whatwedo/Publications/WCMS_757928/lang--vi/index.htm.
- Trần Nguyệt Minh Thu, Đào Thế Sơn và Đặng Thúy Hạnh. (17/04/2012). Giới và tiền chuyên của lao động di cư. Khai thác từ <https://www.gso.gov.vn/wp-content/uploads/2020/10/lao-dong-di-cu-VI.pdf>.
- Nguyễn Ngọc Truyên, Cao Thị Thuýét, Nguyễn Văn Thành và Lê Thị Hồng Phương. (2020). Ảnh hưởng, ứng phó và kết quả phục hồi sinh kế của ngư dân Khai thác thủy sản gần bờ tỉnh Thừa Thiên – Huế sau sự cố môi trường biển (Formosa) năm 2016. *Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*, (9), 142-150.
- Nguyễn Hữu Phước. (2022). *Tác động của đại dịch covid-19 đến thu nhập và đời sống của lao động làm ăn xa trở về, tập trung các xã ở khu vực ven biển tỉnh Thừa Thiên Huế*. Được trình bày tại hội thảo “Tồn thương sinh kế và chiến lược thích ứng của các hộ gia đình có người di cư ở khu vực ven biển ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế trước tác động của đại dịch COVID-19, Thừa Thiên Huế.
- Nguyễn Hoàng Sơn. (2020). *Mô hình sinh kế bền vững nhằm giảm thiểu mức độ tổn thương do biến đổi khí hậu gây ra ở các xã bãi ngang ven biển khu vực Bình-Trị- Thiên*. Báo cáo tổng kết đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ, Đại học Huế.
- Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế. (15/10/2021). *Tích cực hỗ trợ, giới thiệu việc làm cho lao động trở về từ vùng dịch*. Khai thác từ <https://sldtbxh.thuathienhue.gov.vn/>.
- 2. Tài liệu tiếng nước ngoài**
- Amithy, J., & Jigyasa, M. (2021, September 02). Women, work and pandemic: An impact study of COVID-19 lockdown on working women in India. *Asian Social Work and Policy Review*. Retrieved from <https://doi.org/10.1111/aswp.12240>.
- Balana, B. B., Oyeyemi, M. A., Ogunniyi, A. I., Fasoranti, A., Edeh, H., Aiki, I., & Andam, K. S. (2020). The effects of Covid-19 policies on livelihoods and food security of smallholder farm households in Nigeria. *IFPRI discussion paper*, 01979, 34.
- CGAP. (2018, August 10). Covid-19 and disruptions to vulnerable rural livelihoods in the Sahel. Retrieved May 12, 2022, from <http://www.cgap.org/sites/default/publications/2020>.
- Mahlangu, P., Gibbs, A., & Shai, N. (2022, May 21). Impact of COVID-19 lockdown and link to women and children’s experiences of violence in the home in South Africa. *BMC Public Health*. Retrieved from <https://doi.org/10.1186/s12889-022-13422-3>.
- Panda, S.S., & Mishra, N.R. (2018, September 27). Factors affecting temporary labour migration for seasonal work. *Emerald insight*. Retrieved from <https://doi.org/10.1108/MRR-04-2017-0104>.
- Sultana, H., & Fatima, A. (2017). Factors influencing migration of female workers: a case of Bangladesh. *IZA Journal of Development and Migration*, (7), 4.
- UNDP. (2021, April 12). Soci-Economic Impact of COVID-19 on Women Migrant Workers. Retrieved Jun 6, 2022, from <https://www.undp.org/india/publications/socio-economic-impact-covid-19-women-migrant-workers>
- UN Women. (2020, April 9). The impact of COVID-19 on Women. *A policy brief*. Retrieved July 5, 2022, from <https://www.un.org/sexualviolenceinconflict/wp-content/uploads/2020/06/report/policy-brief-the-impact-of-covid-19-on-women/policy-brief-the-impact-of-covid-19-on-women-en-1.pdf>.
- Wang, Z., & Jing, X. (2018, August 17). Job Satisfaction Among Immigrant Workers: A Review of Determinants. *Social Indicators Research*. Retrieved May 24, 2022, from https://ideas.repec.org/a/spr/soinre/v139y2018i1d10.1007_s11205-017-1708-z.html.